

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Công Hạ

Ông Nguyễn Văn Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 565/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Huyền L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm 12 T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P; địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Lương Thị Huyền L là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung chị kết hôn với anh Phạm Văn P trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 02 năm 2013. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh P tại thôn 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ở nhà của bố mẹ đẻ anh P. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không thống nhất về các công việc trong gia đình, thiếu tin tưởng nhau về kinh tế. Anh P thiếu chính kiến và gia trưởng nên vợ chồng xảy ra cãi vã xung đột nhau. Gia đình, bạn bè đã hòa giải nhưng mâu

thuần vẫn không được cải thiện. Chị L về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn P. Chị L và anh P có một con chung tên Phạm Việt T sinh ngày 18 tháng 8 năm 2012. Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị và anh P tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Phạm Văn P là bị đơn, có lời khai trình bày quan điểm thống nhất với lời khai của chị Lương Thị Huyền L về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mọi mặt nên hay xảy ra xung đột. Nay chị L xin ly hôn, anh P cũng đồng ý ly hôn. Anh P đề nghị được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Việt T sinh ngày 18 tháng 8 năm 2012. Anh P không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung. Do bận công việc nên anh P không đến Tòa án để giải quyết vụ án được và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị Huyền L được ly hôn anh Phạm Văn P; đề nghị giao cháu Phạm Việt T cho anh Phạm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng**

Bị đơn là anh Phạm Văn P đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về yêu cầu của chị Lương Thị Huyền L ly hôn với anh Phạm Văn P**

Chị Lương Thị Huyền L và anh Phạm Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, kết hôn giữa chị L và anh P là hợp pháp. Tài liệu xác minh thể hiện nguyên

nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, không tin tưởng nhau về kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích nhau. Chị L về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Chị L xin ly hôn, anh P có lời khai thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xin ly hôn anh P.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Lương Thị Huyền L và anh Phạm Văn P có 01 con chung tên Phạm Việt T sinh ngày 18 tháng 8 năm 2012. Khi ly hôn, anh P đề nghị được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con; việc nuôi dưỡng đã ổn định, con chung được chăm sóc, phát triển bình thường về tâm sinh lý và có nguyện vọng được ở cùng với anh P. Chị L có lời khai thể hiện đồng ý để anh P tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị L, của anh P, Hội đồng xét xử xét giao cho anh Phạm Văn P tiếp tục nuôi con tên Phạm Việt T là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị L và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của các đương sự là tự nguyện, quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc chị L phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, chị Lương Thị Huyền L và anh Phạm Văn P thống nhất lời khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí, chị Lương Thị Huyền L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Lương Thị Huyền L được ly hôn với anh Phạm Văn P.

- Giao cho anh Phạm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Việt T sinh ngày 18 tháng 8 năm 2012 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Lương Thị Huyền L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002192 ngày 04/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Lương Thị Huyền L đã nộp đủ án phí.

- Chị Lương Thị Huyền L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Hòa Bình, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huân**